ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN KHU VỰC NAM BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỈNH AN GIANG

số: AGIA_TVHN_20220610_1100
Ngày: 10/6/2022

BẢN TIN DỰ BÁO THUỶ VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông: Mực nước cao nhất ngày tại các trạm lên theo triều; mực nước thấp nhất ngày biến đổi chậm trong 2-3 ngày tới, những ngày sau xuống trở lại.
- Nội đồng TGLX: Mực nước trên các sông, kênh, rạch trong khu vực lên chậm trong những ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 10/6 đến 14/6/2022

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		09/6	So với cùng kỳ 2021	So với TBNN	10/6	11/6	12/6	13/6	14/6
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max	1.54	0.54	0.41	1.58	1.60	1.62	1.65	1.70
						Min	0.26	0.68	0.00	0.29	0.33	0.36	0.31	0.25
2	Chợ Mới	Ông Chưởng	2.00	2.50	3.00	Max	1.45	0.45	0.44	1.50	1.55	1.58	1.61	1.65
						Min	-0.07	0.45	0.16	-0.03	0.02	0.05	0.00	-0.06
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max	1.73	0.87	0.53	1.77	1.80	1.82	1.85	1.90
						Min	1.05	1.13	0.48	1.09	1.07	1.04	1.00	1.03
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max	1.63	0.51	0.52	1.67	1.70	1.74	1.78	1.82
						Min	0.14	0.58	0.06	0.18	0.23	0.26	0.21	0.15
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max	1.51	0.35	0.42	1.57	1.62	1.66	1.70	1.75
						Min	-0.16	0.44	0.24	-0.11	-0.07	-0.04	-0.09	-0.15
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max	1.49	0.41	0.43	1.54	1.59	1.63	1.66	1.71
						Min	-0.02	0.47	0.10	0.02	0.07	0.10	0.05	-0.01
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max	0.41	-0.03	-0.01	0.39	0.42	0.46	0.50	0.55
						Min	0.13	-0.17	-0.07	0.11	0.15	0.18	0.21	0.26
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max	0.28	-0.09	0.00	0.22	0.25	0.29	0.33	0.38
						Min	0.16	-0.17	-0.08	0.13	0.17	0.20	0.23	0.28
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max	0.38	-0.06	-0.05	0.36	0.39	0.43	0.47	0.52
						Min	0.11	-0.08	-0.09	0.09	0.13	0.16	0.19	0.24
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max	0.51	-0.10	0.17	0.48	0.51	0.54	0.58	0.62
						Min	0.30	-0.14	0.06	0.28	0.26	0.24	0.26	0.29
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max	0.27	-0.08	0.01	0.23	0.26	0.30	0.34	0.38
						Min	0.12	-0.15	-0.07	0.10	0.14	0.17	0.20	0.25
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max	0.60	-0.09	0.08	0.58	0.61	0.65	0.69	0.73
						Min	0.40	-0.09	0.05	0.40	0.38	0.36	0.38	0.41
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max	0.88	0.05	0.14	0.85	0.88	0.92	0.96	1.00
						Min	0.38	0.03	-0.07	0.42	0.40	0.38	0.40	0.43
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max	0.57	-0.11	-0.05	0.55	0.58	0.62	0.66	0.70
						Min	0.32	-0.05	-0.11	0.33	0.31	0.29	0.31	0.34

3. Cảnh báo (nếu có):

4. Ghi chú:

- *Thông tin dự báo được đăng trên website:* http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van

Tin phát lúc 11h00 ngày 10/6/2022

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt
Huỳnh Nguyễn Khánh Loan